UBND TỈNH AN GIANG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**SỞ TÀI CHÍNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*An Giang, ngày 04 tháng 6 năm 2025*

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH   
Nội dung dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; thuê hàng hóa, dịch vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang với quy định pháp luật hiện hành**

| **DỰ THẢO VĂN BẢN** | **THUYẾT MINH** |
| --- | --- |
| **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh** | 1. Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh An Giang tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP của Chính phủ.  2. Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh An Giang tại điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP của Chính phủ.  3. Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện thuê hàng hóa, dịch vụ sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh An Giang tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP của Chính phủ. |
| **Điều 2. Đối tượng áp dụng** | 1. Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị-xã hội.  2. Các đơn vị sự nghiệp công lập.  3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.  4. Các đối tượng quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này, sau đây được gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị. |
| **Điều 3. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ dưới 45 tỷ đồng/nhiệm vụ** | 1. Đối với nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước cấp tỉnh (bao gồm nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước được bổ sung từ ngân sách cấp trên)  a) Giám đốc Sở quản lý chuyên ngành (Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng, Sở Giáo dục Đào tạo, Sở Y tế, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí từ 05 tỷ đồng đến dưới 45 tỷ đồng/nhiệm vụ (trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này).  b) Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh là đơn vị dự toán cấp I quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí từ 200 triệu đồng đến dưới 05 tỷ đồng/nhiệm vụ tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này).  2. Đối với nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước cấp huyện (bao gồm nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước được bổ sung từ ngân sách cấp trên): Trưởng phòng chuyên môn cấp huyện (Phòng Nông nghiệp và Môi trường; Phòng Kinh tế - Hạ tầng; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Phòng Giáo dục và Đào tạo; Phòng Y tế; Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin) quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí từ 200 triệu đồng đến dưới 45 tỷ đồng/nhiệm vụ (trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này).  3. Đối với nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước cấp xã (bao gồm nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước được bổ sung từ ngân sách cấp trên): Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí từ 200 triệu đồng đến dưới 45 tỷ đồng/nhiệm vụ (trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này).  4. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí phục vụ hoạt động của đơn vị dưới 45 tỷ đồng/nhiệm vụ.  5. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị dự toán các cấp (trừ trường hợp quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều này) quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí dưới 200 triệu đồng/nhiệm vụ tại cơ quan, tổ chức, đơn vị. |
| **Điều 4. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước dưới 20 tỷ đồng/nhiệm vụ** | 1. Đối với nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước cấp tỉnh (bao gồm nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước được bổ sung từ ngân sách cấp trên)  a) Giám đốc Sở Xây dựng quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí từ 05 tỷ đồng đến dưới 20 tỷ đồng/nhiệm vụ (trừ trường hợp tại khoản 4 Điều này).  b) Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh là đơn vị dự toán cấp I quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí từ 200 triệu đồng đến dưới 05 tỷ đồng/nhiệm vụ tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trừ trường hợp tại khoản 4 Điều này).  2. Đối với nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước cấp huyện (bao gồm nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước được bổ sung từ ngân sách cấp trên): Trưởng phòng chuyên môn cấp huyện (Phòng Kinh tế - Hạ tầng; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí từ 200 triệu đồng đến dưới 20 tỷ đồng/nhiệm vụ (trừ trường hợp tại khoản 4 Điều này).  3. Đối với nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước cấp xã (bao gồm nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước được bổ sung từ ngân sách cấp trên): Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí từ 200 triệu đồng đến dưới 20 tỷ đồng/nhiệm vụ (trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này).  4. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên quyết định nhiệm vụ và kinh phí phục vụ hoạt động của đơn vị dưới 20 tỷ đồng/nhiệm vụ.  5. Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị dự toán các cấp (trừ trường hợp quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều này) quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí dưới 200 triệu đồng/nhiệm vụ tại cơ quan, tổ chức, đơn vị. |
| **Điều 5. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện** | 1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày.... tháng 6 năm 2025.  2. Khi có quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền về việc kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện thì thẩm quyền của Trưởng phòng chuyên môn cấp huyện tại khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 4 hết hiệu lực thi thành.  3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.  *Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Khoá X, Kỳ họp thứ 31 (chuyên đề) thông qua ngày… tháng 6 năm 2025.* |